

Số: 63/NQ-HĐND

Điện Biên, ngày 09 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Về số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; số lượng người làm việc cho các hội có tính chất đặc thù; thống nhất số lượng hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ cho các cơ quan, đơn vị năm 2022 trên địa bàn tỉnh Điện Biên

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ NĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP, ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP, ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Văn bản số 5990/BNV-TCBC, ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Nội vụ về việc số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Điện Biên năm 2022;

Xét đề nghị của UBND tỉnh Điện Biên tại Tờ trình số 4058/TTr-UBND, ngày 03 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Điện Biên; Báo cáo thẩm tra số 84/BC-PC, ngày 05 tháng 12 năm 2021 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; số lượng người làm việc cho các hội có tính chất đặc thù; thống nhất số lượng hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ cho các cơ quan, đơn vị năm 2022 trên địa bàn tỉnh Điện Biên, cụ thể như sau:

1. Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí chi thường xuyên là **19.641** người.

2. Số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư là **949** người.

3. Số lượng người làm việc trong các hội có tính chất đặc thù là **64** người.

4. Thống nhất số lượng hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ cho các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Điện Biên năm 2022 là **1.096** người.

(Chi tiết có Phụ lục 01, 02, 03, 04 gửi kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên khóa XV kỳ họp thứ Năm thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021./

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Đại biểu QH, ĐB HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo, CV VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Công TTĐT Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh; Báo Điện Biên Phủ;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lò Văn Phương



PHỤ LỤC 01

SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC HƯỞNG LƯƠNG TỪ NSNN TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỰ BẢO ĐẢM KINH PHÍ MỘT PHẦN CHI THƯỜNG XUYÊN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP DO NHÀ NƯỚC BẢO ĐẢM KINH PHÍ CHI THƯỜNG XUYÊN THUỘC TỈNH ĐIỆN BIÊN NĂM 2022

(Kèm theo Nghị Quyết số 63/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh Điện Biên)

SỐ TT	TÊN ĐƠN VỊ	GIAO NĂM 2022
1	2	4
TỔNG CỘNG (A+B)		19.641
A	SỰ NGHIỆP CẤP TỈNH	5.534
1	Sở Giáo dục và Đào tạo	1.830
2	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật ĐB	135
3	Trường Cao đẳng nghề	105
4	Sở Nông nghiệp - PTNT	174
5	Sở Tài nguyên và Môi trường	69
6	Văn phòng UBND tỉnh	37
7	Sở Y tế	2.482
8	Sở Công Thương	32
9	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch	298
10	Sở Lao động - TBXH	146
11	Đài Phát thanh - TH tỉnh	112
12	Sở Kế hoạch và Đầu tư	11
13	Sở Tư pháp	35
14	Sở Thông tin và Truyền thông	19
15	Sở Khoa học và Công nghệ	22
16	Sở Nội vụ	11
17	Sở Xây dựng	16
18	Sở Giao thông Vận tải	0
19	Ban QLDA di dân tái định cư Thủy điện Sơn La tỉnh Điện Biên	0
B	CẤP HUYỆN	14.107
I	Huyện Điện Biên	1.957
1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	1.863
2	Sự nghiệp khác	94
II	Thị xã Mường Lay	383

SỐ TT	TÊN ĐƠN VỊ	GIAO NĂM 2022
I	2	4
1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	320
2	Sự nghiệp khác	63
III	Huyện Mường Chà	1.527
1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	1.446
2	Sự nghiệp khác	81
IV	Huyện Điện Biên Đông	1.768
1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	1.699
2	Sự nghiệp khác	69
V	Huyện Mường Ảng	1.029
1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	948
2	Sự nghiệp khác	81
VI	Huyện Tuần Giáo	1.985
1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	1.907
2	Sự nghiệp khác	78
VII	Huyện Tủa Chùa	1.182
1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	1.106
2	Sự nghiệp khác	76
VIII	Thành phố Điện Biên Phủ	1.507
1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	1.435
2	Sự nghiệp khác	72
IX	Huyện Mường Nhé	1.215
1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	1.152
2	Sự nghiệp khác	63
X	Huyện Nậm Pồ	1.554
1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	1.501
2	Sự nghiệp khác	53



PHỤ LỤC 02

SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC HƯỞNG LƯƠNG TỪ NGUỒN THU SỰ NGHIỆP TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP BẢO ĐẢM MỘT PHẦN CHI THƯỜNG XUYÊN; ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỰ BẢO ĐẢM KINH PHÍ CHI THƯỜNG XUYÊN; ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỰ BẢO ĐẢM KINH PHÍ CHI THƯỜNG XUYÊN VÀ CHI ĐẦU TƯ THUỘC TỈNH ĐIỆN BIÊN NĂM 2022

*(Kèm theo Nghị quyết số: 63/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021
của HĐND tỉnh Điện Biên)*

SỐ TT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	GIAO NĂM 2022	GHI CHÚ
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>4</i>	<i>5</i>
TỔNG CỘNG		949	
I	SỰ NGHIỆP CẤP TỈNH	831	
1	Sở Y tế	688	
2	Sở Công thương	2	
3	Sở Xây dựng	15	
4	Sở Giao thông Vận tải	28	
5	Đài Phát thanh - Truyền hình	6	
6	Trường Cao đẳng nghề	9	
7	Ban QLDA các công trình Giao thông	32	
8	Ban QLDA các công trình dân dụng và Công nghiệp	32	
9	Ban QLDA các công trình Nông nghiệp PTNT	19	
II	CẤP HUYỆN	118	
1	Huyện Điện Biên	7	
2	Thị xã Mường Lay	8	
3	Huyện Mường Chà	12	
4	Huyện Điện Biên Đông	12	
5	Huyện Mường Ảng	10	
6	Huyện Tuần Giáo	9	
7	Huyện Tủa Chùa	15	
8	Thành phố Điện Biên Phủ	29	
9	Huyện Mường Nhé	8	
10	Huyện Nậm Pồ	8	



PHỤ LỤC 03

**SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG CÁC HỘI CÓ TÍNH CHẤT ĐẶC THÙ THUỘC TỈNH
ĐIỆN BIÊN NĂM 2022**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 63/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021
của HĐND tỉnh Điện Biên)*

SỐ TT	TÊN HỘI	GIAO NĂM 2021	GIAO NĂM 2022	GHI CHÚ
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>
TỔNG CỘNG		64	64	
1	Hội Chữ thập đỏ	18	18	
2	Hội Văn học Nghệ thuật	12	12	
3	Liên minh các HTX	18	18	
4	Hội Khuyến học	1	1	
5	Hội Luật gia tỉnh	8	8	
6	Hội Đông y tỉnh Điện Biên	2	2	
7	Ban Đại diện Hội Người cao tuổi	1	1	
8	Văn phòng Hội Nhà báo	3	3	
9	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật	1	1	



PHỤ LỤC 04

SỐ LƯỢNG HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG THEO NGHỊ ĐỊNH 68/2000/NĐ-CP TRONG CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC TỈNH ĐIỆN BIÊN NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh Điện Biên)

Số TT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	GIAO NĂM 2021	GIAO NĂM 2022	GHI CHÚ
1	2	3	4	5
TỔNG CỘNG (A+B)		1.096	1.096	
A	CẤP TỈNH	383	383	
1	Sở Giáo dục và Đào tạo	154	154	
2	Sở Y tế	71	71	
3	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch	24	24	
4	Sở Nông nghiệp - PTNT	27	27	
5	Sở Giao thông Vận tải	12	12	
6	Sở Lao động - TBXH	3	3	
7	Sở Tư pháp	6	6	
8	Sở Công Thương	7	7	
9	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	10	10	
10	Văn phòng UBND tỉnh	10	10	
11	Sở Nội vụ	13	13	
12	Sở Tài nguyên và Môi trường	4	4	
13	Sở Xây dựng	5	5	
14	Thanh tra tỉnh	3	3	
15	Ban Dân tộc tỉnh	2	2	
16	Sở ngoại vụ	2	2	
17	Sở Tài Chính	3	3	
18	Sở Thông tin và Truyền thông	4	4	
19	Sở Khoa học và Công nghệ	6	6	
20	Sở Kế hoạch và Đầu tư	3	3	
21	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên	5	5	
22	Trường Cao đẳng nghề	4	4	
23	Đài Phát thanh - TH tỉnh	5	5	
B	CẤP HUYỆN	713	713	
1	Thành phố Điện Biên Phủ	94	94	
2	Thị xã Mường Lay	16	16	
3	Huyện Điện Biên	66	66	
4	Huyện Điện Biên Đông	93	93	
5	Huyện Mường Chà	72	72	

Số TT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	GIAO NĂM 2021	GIAO NĂM 2022	GHI CHÚ
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>
6	Huyện Mường Nhé	81	81	
7	Huyện Tuần Giáo	70	70	
8	Huyện Tủa Chùa	67	67	
9	Huyện Mường Ảng	75	75	
10	Huyện Nậm Pồ	79	79	